

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá lại

Đơn hàng: Vật tư điện phục vụ sửa chữa thường xuyên

Số hiệu đơn hàng: 20, 21, 55//ĐH-NĐCP

Lời đầu tiên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả xin gửi lời chào và cảm ơn chân thành đến các Quý Nhà thầu đã tham gia chào giá cho đơn hàng số 20, 21, 55//ĐH-NĐCP ngày tại thư mời chào giá số 642/NĐCP-KHĐTVT ngày 22/7/2024.

Căn cứ thư mời số 642/NĐCP-KHĐTVT ngày 22/7/2024 của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV về việc mời chào giá cung cấp vật tư Đơn hàng Vật tư điện phục vụ sửa chữa thường xuyên đã được phát hành.

Tuy nhiên, trong quá trình rà soát lại đơn hàng, phát hiện phần nội dung Quy cách, thông số kỹ thuật chưa chính xác.

Vậy, bằng công văn này Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời xin lỗi chân thành nhất đến các Quý Nhà thầu đã tham gia chào giá đơn hàng trên đồng thời thông báo về việc Hủy các Hồ sơ chào giá đã nhận và thông báo mời chào giá lại đơn hàng trên bằng Thư mời số 686/NĐCP-KHĐTVT ngày 31/7/2024 (Theo file đính kèm).

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin trân trọng cảm ơn./

umr

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

Số: 686/NĐCP-KHĐTVT
V/v: Thư mời chào giá cung cấp vật tư

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Vật tư điện phục vụ sửa chữa thường xuyên
- Số hiệu đơn hàng: 20,21,55/ĐH-NĐCP
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp (bản công chứng); Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VND và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Tiêu chí đánh giá về giá được áp dụng theo đơn giá thấp nhất và các tiêu chí khác theo *Bảng Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá rút gọn* đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 ngày (mục hàng số 17, 18, 20-22, 24, 25); 30 ngày (mục hàng số 1, 3-6, 9-13, 15); 35 ngày (mục 2, 7, 8); 45 ngày (mục 19, 32); 49 ngày (mục hàng số 26); 63 ngày (mục hàng số 16, 23, 30); 84 ngày (mục hàng số 14); 98 ngày (mục hàng số 27, 31); 105 ngày (mục hàng số 29); 112 ngày (mục hàng số 28) kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.



c. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

+ Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ (CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam Với các mục hàng sản xuất trong nước; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng); Yêu cầu cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng/ đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.

- Hàng hóa được sản xuất từ năm 2022 trở lại đây.

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hóa theo thư mời

- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất.).

Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng tương đương thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu bao gồm:

+ *Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương khác (có đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất, Catalogue/tài liệu kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;*

+ *Văn bản của nhà sản xuất (Có đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất) khẳng định và cam kết hàng hóa do nhà thầu đề xuất tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật);*

+ *Bảng so sánh thông số kỹ thuật.*

Trường hợp Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác của nhà sản xuất do nhà thầu cung cấp không được viết bằng tiếng Việt thì nhà thầu phải gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực. Trường hợp nhà thầu không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc cung cấp các tài liệu không được viết bằng tiếng việt mà không gửi kèm dịch sang tiếng Việt thì hàng hóa tương đương do nhà thầu đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật)

- Bên mua có quyền mua một, một số hoặc tất cả các chủng loại vật tư thuộc Đơn hàng trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - *theo biểu mẫu đính kèm*), Đăng ký kinh doanh (có chứng thực), tài liệu chứng minh hàng tương đương (nếu có)

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 686/NĐCP-KHĐTVT ngày 31/7/2024**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Phạm Thị Tuyết; Điện thoại: 0936 825 989

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 09 giờ 00' ngày 06/8/2024.
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 10 giờ 00' ngày 06/8/2024 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG; tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, PTT(1).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm thư mời chào giá số 686/NĐCP-KHĐTVT ngày 31 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Ắc quy	GFM-2600: 2V, 2600Ah, 10HR; 2,23±0.01VDC/25 độ C; 390A; vỏ chống cháy	Coslight/ Trung Quốc	Cái	3	
2.	Bộ chỉnh lưu	Mã SMPS 2000H 220VAC/48VDC, Type: SMPS 2000H; Input: 220VAC; Output: 48VDC; Version: V1.5	Quangzhou Zhujiang/ Trung Quốc	Bộ	3	
3.	Bộ thu Wifi	Unifi AC HD (UAP-AC-HD)	UBIQUITI/ Trung Quốc	Cái	2	
4.	Cảm biến chống lệch băng gồm cả tay gạt	FSPK-III; AC380V; AC220V; I=2A; I=2,4A	Hejin/ Trung Quốc	Cái	39	
5.	Cảm biến gạt sự cố	TYPE; FSSL-III; AC38V; AC220V; I=2A	Hejin/ Trung Quốc	Cái	42	
6.	Camera	IP Hikvision DS-2CD2T83G2-4I	Hikvision/ Trung Quốc	Cái	2	
7.	Động cơ	YE2-100L2-4-B5 3kW; 1450v/p đường kính trục phi 28mm; mặt bích 4 lỗ phi 14mm chia đều; khoảng cách tâm lỗ 225mm	BGM/ Trung Quốc	Cái	1	
8.	Động cơ	YE2-90L-4-B5; U=380V; P=1,5kW, 1400v/p, trục phi 24	BGM/ Trung Quốc	Cái	1	
9.	Main điều khiển của MNK	Delcos 3100 E319413; Ratings Input 10VAC; 20VAC; Relay Contacts: 230VAC; 1A	Delcos/ Trung Quốc	Cái	1	
10.	Nút bấm điều khiển	màu đỏ IDEC YW1L M2E10QM3R phi 22	IDEC/ Trung Quốc	Cái	1	
11.	Nút bấm điều khiển	màu xanh IDEC YW1B M1E01G phi 22	IDEC/ Trung Quốc	Cái	1	
12.	Ổ cắm	loại vuông 2 chấu S98U/UAM-16A	Sino/ Việt Nam	Cái	1	
13.	Pa lăng điện	dầm đơn Kenbo CD1 10 tấn 14m (độ cao móc chính 13,5m)	Kenbo/ Trung Quốc	Cụm	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
14.	Switch	5L-K45-N4-F1A-C4X611, dải từ 1500 PSI đến 2500 PSI	SOR/ Mỹ	Cái	2	
15.	Thiết bị cân bằng tải	V2962 (WAN/LAN Switchable Port - chạy tối đa 2 WAN đồng thời: + 1x2.5G Ethernet, RJ-45 + 1x GbE/SFP Combo + 2x GbE, RJ-45 - LAN Port: + 2x GbE, RJ-45)	DRAYTEK/ Trung Quốc	Cái	2	
16.	Biến dòng TI	mã hiệu LN2-0,66 (LMK); primary current 4000A though turns 1T accuracy class 0,5burclen 40rA secondary curent 5A 50-60Hz 660V	YONSA/ Trung Quốc	Cái	6	
17.	Bộ chuyển đổi nguồn	mã hiệu S-350-24 AC Input: 100-120VAC/6,5A; 200 đến 240VAC/ 4,0A; DC Output: 24V-14,6A	Sunwor/ Trung Quốc	Cái	2	
18.	Bộ chuyển đổi nguồn	Model: 6EP3331-6SB00-0AY0 Chuyển đổi nguồn từ 110V xuống 24V, InPut AC: 100-240V, Out DC: 24V/1,3A.	Siemen/ Áo	Bộ	1	
19.	Bộ chuyển đổi dòng điện	JD194-BS4I; Power Sup:AC; DC (80-270V); Accuracy: 0,5; In AC: 0-5A; Out: 4-20mA	Sfere/ Trung Quốc	Cái	1	
20.	Bộ giám sát nhiệt độ	DTA4848R0 AC 100-240V 50/60Hz	DELTA/ Trung Quốc	Bộ	1	
21.	Đèn báo trạng thái màu đỏ	Telemecanique XB2-BVM4LC Led 220VAC	Schneider/ Trung Quốc	Cái	2	
22.	Đèn báo trạng thái màu xanh	Telemecanique XB2-BVM3LC Led 220VAC	Schneider/ Trung Quốc	Cái	2	
23.	Mô đun điều khiển	IDCB-4E/DR/Y	Huadong/ Trung Quốc	Cái	2	
24.	Nút ấn màu đỏ có đèn	MRX-RM2A0R phi 22	Hanyoung/ Indonesia	Cái	2	
25.	Nút ấn màu xanh có đèn	MRX-RM2A0G phi 22	Hanyoung/ Indonesia	Cái	2	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
26.	PLC (Bộ lập trình S7-200)	(Bộ lập trình: S7-200) 6ES7 214-1BD23-0XB8; CPU 224 CN; 85-264VAC supply; DI 14x24VDC 15-30V; DO 10xRLY 30VDC/250VAC 2A	siemen/ Trung Quốc	Cái	2	
27.	Switch áp lực	Mã: 6NN-K2-N4-F1A, áp lực: 1500 PSI đến 2500PSI	SOR/ Mỹ	Cái	1	
28.	Bo mạch	AZD-CY: XP1; 2004.01.12 Ver: 1.0	Fujian Long king/ Trung Quốc	Bộ	1	
29.	Công tắc báo mức	Model: 732A-F6C-P-A2-N4-TTC4X611; Electriccal rating: 15 amps at 250VAC; Pressuare rating: 285 Psi at 100 DEG F	Sor/ Mỹ	Cái	4	
30.	Thang đo mức	H-1500mm; $P \leq 1,0$ Mpa; $T \leq 80$ độ C (dài từ - 400mm÷1100mm); có tích hợp bộ chuyển đổi mức, Output: 4-20mA; Kết nối kiểu mặt bích	Trung Quốc	Cái	2	
31.	Thiết bị đo mức dạng rada-	mã hiệu 3102HA1FRCNAQ4ST. Thông số kỹ thuật: dải đo: 1-36ft (0,3-11m), điện áp : 12-40vdc; , output: Analog 4-20mA, chuẩn HART.	Rosemount/ Emerson	Bộ	2	
32.	Thiết bị hiển thị cảnh báo tín hiệu nhiệt độ:	NPXM - 2011P5N, 220VAC	Newptr/ Trung Quốc	Cái	24	

Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá rút gọn
(Đính kèm Thư mời chào giá số 686/NĐCP-KHĐTVT ngày 31/7/2024)

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
1	Tên vật tư, quy cách và tính hợp lệ của hàng hóa tương đương	- Đáp ứng đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật - Tài liệu kỹ thuật hàng tương đương/ thay thế; Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất; Bảng so sánh thông số kỹ thuật nếu chào giá bằng hàng tương đương/ thay thế <i>(Chi tiết theo điểm C, mục 2 phần I – Yêu cầu về hàng hóa)</i> -	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao được chứng thực	Đạt	
		Bản photocopy không có chứng thực	Không đạt	
3	Thư chào hàng và biểu giá chào hàng	- Do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký - Chào giá toàn bộ đơn hàng theo thư mời	Đạt	
		- Không do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký - Không chào giá toàn bộ đơn hàng theo thư mời	Không đạt	
4	Hiệu lực của Bản chào giá	≥ 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
5	Thời gian thanh toán	- Thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A ; Hoặc theo hợp đồng được thỏa thuận và ký kết giữa hai bên - Không tạm ứng hợp đồng	Đạt	
		Tạm ứng hợp đồng hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
6	Thời gian giao hàng (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Trong vòng 15 ngày (mục hàng số 17, 18, 20-22, 24, 25); 30 ngày (mục hàng số 1, 3-6, 9-13, 15); 35 ngày (mục 2, 7, 8); 45 ngày (mục 19, 32); 49 ngày (mục hàng số 26); 63 ngày (mục hàng số 16, 23, 30); 84 ngày (mục hàng số 14); 98 ngày (mục hàng số 27, 31); 105 ngày (mục hàng số 29); 112 ngày (mục hàng số 28)	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
7	Địa điểm giao hàng	Tại kho vật tư bên mua	Đạt	
		Không giao hàng tại kho bên mua	Không đạt	
8	Thời gian bảo hành (kể từ ngày ký BB kiểm nghiệm vật tư)	≥ 12 tháng	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
9	Năm sản xuất hàng hóa	Sản xuất năm 2022 trở lại đây	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
10	Chứng từ thanh toán kèm theo	- Với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp CO, CQ (CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam). Cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt. - Với hàng hóa sản xuất trong nước: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa, riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gianngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

